

Một số yêu cầu về năng lực nghề nghiệp của giáo viên tiểu học đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Nông Thị Trang*

*Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm, ĐH Thái Nguyên

Received: 20/3/2024; Accepted: 29/3/2024; Published: 9/4/2024

Abstract: Primary school teachers play an extremely important role in forming and developing the basic elements that lay the foundation for the harmonious physical and mental development, qualities and abilities of primary school students. Primary school teacher with: teaching capacity; educational capacity; information technology application capacity; scientific research capacity; capacity to build family - school and society relationships; Consulting and career guidance capacity... they are one of the important factors to realize the goals of the new 2018 general education program for primary schools.

Keywords: Primary school teachers, ability, programs

1. Đặt vấn đề

Giáo viên tiểu học (GVTH) là những người có nhiệm vụ và vai trò vô cùng quan trọng trong việc giúp trẻ em tiếp thu kiến thức, phát triển các kỹ năng cần thiết để xây dựng nền tảng vững chắc cho việc học tập sau này. Vì vậy, bên cạnh kiến thức chuyên môn, GVTH còn cần phải có rất nhiều những yêu cầu khác về phẩm chất và năng lực để giáo dục học sinh (HS). Đặc biệt, trong bối cảnh của nền kinh tế tri thức; cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; sự phát triển của khoa học công nghệ, đòi hỏi người GVTH phải có những phẩm chất và năng lực nghề nghiệp (NLNN) mới để đáp ứng với sự thay đổi của giáo dục và thực tiễn đời sống.

2. Nội dung nghiên cứu

Mục tiêu giáo dục tiểu học nhằm giúp HS hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để HS tiếp tục học trung học cơ sở. Giáo dục tiểu học cũng phải thực hiện đổi mới theo hướng chuyển hóa từ tập trung vào nội dung sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Để làm được điều đó cần đổi mới quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên (GV); Đội ngũ GVTH phải hội tụ được một cách đầy đủ những yêu cầu về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, và đặc biệt phải hình thành được những năng lực mới để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục cấp học. Đó là:

2.1. Năng lực dạy học

Năng lực dạy học là khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng dạy học của GV để giảng dạy, đánh giá và tương tác hiệu quả với HS trong quá trình học tập. Yêu cầu về năng lực dạy học của GVTH có thể được xác

định thông qua những nội dung sau:

2.1.1. Xây dựng kế hoạch dạy học

Kế hoạch dạy học cần phù hợp với mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục, chương trình môn học ở tiểu học; Kế hoạch dạy học cần có tính chất linh hoạt và thích ứng; Kế hoạch dạy học cần xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp dạy học; Kế hoạch dạy học cần đảm bảo được đánh giá và cải tiến

2.1.2. Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục

Để đảm bảo sử dụng phương pháp dạy học có hiệu quả, GVTH cần chú ý các yêu cầu sau: Phương pháp dạy học cần phù hợp với mục đích, yêu cầu, nội dung dạy học; Phương pháp dạy học cần có tính đa dạng, linh hoạt; Phương pháp dạy học cần lấy người học làm tập trung; Phương pháp dạy học cần được đánh giá và cải tiến.

2.1.3. Kiểm tra, đánh giá HS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực

Để việc kiểm tra, đánh giá có hiệu quả, GVTH cần chú ý các yêu cầu: Kiểm tra, đánh giá cần đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu cần đạt của của chương trình giáo dục, chương trình môn học ở tiểu học; Kiểm tra, đánh giá cần đa dạng về phương pháp, công cụ đánh giá; Kiểm tra, đánh giá cần đảm bảo tính thường xuyên và định kỳ.

2.1.4. Đảm bảo kiến thức chuyên môn

Kiến thức chuyên môn là những hiểu biết có được về lĩnh vực, chuyên ngành cụ thể. Để đảm bảo về kiến thức chuyên môn, GVTH cần phải có kiến thức vững vàng, đồng thời, có khả năng hệ thống hoá kiến thức trong mỗi môn học để nâng cao hiệu quả giảng dạy đối với các môn học được phân công; Biết lựa chọn

kiến thức của môn học theo định hướng của mục tiêu, chương trình dạy học và theo yêu cầu mở rộng; Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; Có khả năng vận dụng hợp lý các kiến thức liên môn theo yêu cầu cơ bản, hiện đại, thực tiễn.

2.2. Năng lực giáo dục

Năng lực giáo dục là khả năng của GV trong việc xây dựng, tổ chức, quản lý, đánh giá và hỗ trợ quá trình giáo dục.

Yêu cầu về năng lực giáo dục của GV tiểu học có thể được xác định thông qua những nội dung sau:

- GVTH cần nắm vững hệ thống kiến thức về Chương trình Giáo dục phổ thông, chương trình các môn học. Bên cạnh đó, cần cập nhật thông tin mới nhất về chương trình giáo dục tại cơ sở

- GVTH có thể sử dụng các công cụ đánh giá đa dạng để đo lường sự tiến bộ của người học trong tiến độ thực hiện chương trình; qua đó, cung cấp thông tin phản hồi chính xác về kết quả thực hiện chương trình giáo dục.

- GVTH cần nhận diện được một số yêu cầu của việc phát triển chương trình. Qua đó, chủ động, phân tích được bối cảnh, nhu cầu phát triển chương trình. Từ đó, có góp ý, đề xuất để điều chỉnh chương trình giáo dục hiệu quả và phù hợp với đối tượng, điều kiện thực tế.

2.3. Năng lực nghiên cứu khoa học

Năng lực nghiên cứu khoa học là khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện một hoạt động nghiên cứu nhằm khám phá bản chất của sự vật hoặc sáng tạo ra những tri thức khoa học mới.

Yêu cầu về năng lực nghiên cứu khoa học của GVTH có thể được xác định thông qua những nội dung sau:

- Xác định vấn đề nghiên cứu
- Lập kế hoạch nghiên cứu
- Tìm kiếm, phân tích và sử dụng tài liệu
- Triển khai thực hiện

GV cần có sự cam kết và sẵn sàng dành thời gian, nỗ lực để tự học và tự bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ. Bởi lẽ việc học càng nhiều, liên tục cập nhật tri thức sẽ giúp GVTH trở thành chuyên gia trong giáo dục HS tiểu học.

Bên cạnh đó, khi làm việc với các vấn đề giáo dục phức tạp, GV cần có khả năng tư duy sáng tạo để tìm ra giải pháp mới và đưa ra những ý tưởng mới. Không chỉ vậy, GV cần mạnh dạn áp dụng kiến thức và kỹ năng mới mà họ đã sáng tạo, tiếp thu, cập

nhập vào quá trình giáo dục. Điều này giúp GV tạo ra những phương pháp giảng dạy mới, sáng tạo, điều chỉnh linh hoạt các hoạt động học tập cho phù hợp với từng HS.

2.4. Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục, dạy học

Công nghệ thông tin giúp GV tăng cường hiệu suất giảng dạy thông qua việc sử dụng các ứng dụng và phần mềm giáo dục nhằm tạo ra các nội dung học tập phong phú và hấp dẫn.

Công nghệ thông tin cũng cho phép GV tạo ra các môi trường học tập tương tác và thảo luận. GV có thể sử dụng các nền tảng học trực tuyến hoặc phần mềm giao tiếp để tạo ra các buổi thảo luận, hỏi đáp và trao đổi ý kiến giữa GV và người học.

Công nghệ thông tin giúp GV tự động hóa quy trình quản lý công việc. Họ có thể sử dụng các ứng dụng quản lý lớp học để ghi chú, theo dõi điểm số, tạo và sắp xếp lịch trình giảng dạy một cách hiệu quả hơn. Điều này giúp GV tiết kiệm thời gian và tập trung vào công việc giảng dạy chính.

Công nghệ thông tin cũng mở ra cơ hội cho GV để tiếp cận và giảng dạy HS ở xa thông qua các hệ thống học trực tuyến và các công cụ học từ xa. Điều này cho phép GV dễ dàng mở rộng phạm vi giảng dạy và tiếp cận đến nhiều đối tượng HS hơn.

Vì vậy, việc thành thạo công nghệ thông tin và khả năng ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giúp GV hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhà trường tiểu học.

2.5. Năng lực xây dựng môi trường giáo dục

Các mũi nhọn chính của việc xây dựng môi trường giáo dục gồm: *xây dựng văn hóa nhà trường; thực hiện dân chủ trong nhà trường; xây dựng trường học an toàn, phòng và chống bạo lực học đường.*

2.5.1. Xây dựng văn hoá nhà trường (VHNT)

Để làm tốt công tác xây dựng văn hoá nhà trường, người GVTH cần:

+ Thực hiện đầy đủ nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định;

+ Đề xuất biện pháp thực hiện hiệu quả nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định; có giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả các vi phạm nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử trong lớp học và nhà trường trong phạm vi phụ trách (nếu có).

+ Là tấm gương mẫu mực, chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường.

2.5.2. Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường

Để thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường một

cách hiệu quả, GVTH cần:

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp.

2. Đóng góp ý kiến trong hoạt động của cơ sở giáo dục; ý kiến đối với hiệu trưởng để xây dựng cơ sở giáo dục trong sạch, vững mạnh.

3. Đề xuất biện pháp phát huy quyền dân chủ của HS, của bản thân, cha mẹ HS hoặc người giám hộ và đồng nghiệp trong nhà trường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy chế dân chủ của HS (nếu có);

4. Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của cơ sở giáo dục.

5. Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện và phát huy quyền dân chủ của HS, của bản thân, cha mẹ HS hoặc người giám hộ và đồng nghiệp.

2.5.3. Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường

Để xây dựng trường học an toàn, phòng tránh bạo lực học đường trong nhà trường tiểu học, GVTH phải:

- Thường xuyên quan tâm, theo dõi và nắm bắt tình hình của HS trong lớp mình chủ nhiệm hoặc tham gia giảng dạy đặc biệt là GV chủ nhiệm và GV tham gia dạy kỹ năng sống.

- Có biện pháp can ngăn giáo dục kịp thời đối với hiện tượng có nguy cơ dẫn đến bạo lực đối với HS trong lớp chủ nhiệm hoặc tham gia giảng dạy.

- Tích cực tổ chức các hoạt động sân trường, hoạt động tập thể trong giờ hoạt động sân trường hoặc trong tiết sinh hoạt, nhằm tăng tình cảm của HS trong cùng lớp, cùng trường.

- Tạo môi trường học tập và giảng dạy trong sáng lành mạnh.

- Phối hợp với gia đình và nhà trường để quan tâm và hỗ trợ kịp thời những khó khăn vướng mắc của HS.

2.6. Năng lực phát triển mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội

GV là người cần có rất nhiều năng lực nhưng thiết nghĩ năng lực xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình- xã hội là vô cùng quan trọng đối với đội ngũ GV khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Để phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, người GVTH cần thực hiện tốt các yêu cầu sau:

(1) Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ hoặc người giám hộ của HS và các bên liên quan.

(2) Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho HS.

(3) Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho HS.

2.7. Năng lực tư vấn, hướng nghiệp cho HS

Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục để giúp HS xác định công việc nhất định, nghề nghiệp của người thân, nghề truyền thống của địa phương và nghề xã hội cơ bản

Ở cấp tiểu học, nội dung nghề nghiệp và khởi nghiệp mang tính nhận biết, thông qua công việc, nghề nghiệp, việc làm của cha mẹ, người thân, các nghề truyền thống ở địa phương và một số nghề nghiệp cơ bản. Vì vậy, về phía GVTH khi làm công tác tư vấn, hướng nghiệp cho HS tiểu học cần phải có các kỹ năng sau:

(1). Hiểu biết về các quy định trong công tác hỗ trợ, tư vấn và hiểu HS, lồng ghép các hoạt động hỗ trợ, tư vấn HS trong các hoạt động giáo dục, dạy học.

(2). Thực hiện các biện pháp hỗ trợ và tư vấn hiệu quả, phù hợp với mỗi HS trong giáo dục, giảng dạy.

(3). Hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong kinh nghiệm về triển khai hoạt động hỗ trợ và tư vấn hiệu quả trong giáo dục, dạy học

3. Kết luận

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã có nhiều điểm mới về vai trò của GV trong dạy học và giáo dục HS tiểu học. Đó là: “GV phải chuyển mạnh từ vị trí là người dạy sang vị trí là người tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học của HS; thực hiện hiệu quả hơn, triệt để hơn yêu cầu về phương pháp dạy cho HS học qua làm” [2]. Để làm tốt điều này, GVTH phải là người GV “đa năng”. Ngoài việc giỏi về chuyên môn và đáp ứng được đầy đủ những kỹ năng cơ bản, GVTH cần phải hình thành những năng lực mới, quan trọng, cần thiết để phù hợp với yêu cầu giáo dục trong thời đại mới.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông*, Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*, Hà Nội.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32*, Hà Nội.